

Số: 62 /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý nuôi, chế biến thủy sản và kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định

Thực hiện Văn bản số 396/UBKHCNMT15 ngày 19/01/2021 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về việc đề nghị báo cáo phục vụ giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý nuôi, chế biến thủy sản và kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo như sau:

I. Việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý nuôi, chế biến thủy sản từ năm 2018-2021

1. Đánh giá việc ban hành chính sách pháp luật về nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản.

- Các văn bản chỉ đạo của Đảng: Trong giai đoạn 2018-2021 Đảng các cấp đã ban hành các Nghị Quyết, Chỉ thị thể hiện rõ chủ trương, chiến lược thúc đẩy phát triển thủy sản nói chung và nuôi trồng thủy sản nói riêng, xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển thủy sản trong tình hình mới. Các văn bản chỉ đạo phát triển thủy sản cụ thể như: Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam ngày 01/02/2021; Nghị quyết về việc nâng cao đầu tư công cho hạ tầng thủy sản giai đoạn 2021-2025 của Ban cán sự Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2021, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về nuôi: Các văn bản Quy phạm pháp luật về nuôi trồng thủy sản được ban hành đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tính thống nhất, khả thi. Luật Thủy sản 2017 có hiệu lực kèm theo đó là 04 Nghị định, 05 Thông tư và các quy định hướng dẫn triển khai thực hiện Luật liên quan đến lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Các nội dung này được thể hiện cụ thể trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản; Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Nghị định số 12/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 về ngưng hiệu lực thi hành Điều 63, điểm c khoản 1 Điều 64, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 65 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; Thông tư 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; Thông tư 24/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; Thông tư 08/2019/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Thông tư 03/2020/TTBNNPTNT ngày 02/3/2020 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Thông tư 05/2020/TTBNNPTNT ngày 16/3/2020 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản; Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, chất lượng tôm giống trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn về quản lý nuôi trồng thủy sản: Từ năm 2018 đến năm 2021 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 02 quy chuẩn về quản lý nuôi trồng thủy sản: Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 02-33-1:2020/BNNPTNT quy định các chỉ tiêu an toàn đối với cá bố mẹ, cá bột, cá hương và cá giống của giống cá Chép (*Cyprinus carpio*) và giống cá rô phi (*Oreochromis spp.*); Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Đánh giá việc ban hành chính sách pháp luật về nuôi trồng thủy sản: Các chính sách, pháp luật về nuôi trồng thủy sản được ban hành đầy đủ, kịp thời, đảm bảo sự phù hợp với Hiến pháp, luật, pháp lệnh, Nghị quyết quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo tính phù hợp về hình thức văn bản, nội dung văn bản, đảm bảo các nguyên tắc văn bản QPPL được ban hành phù hợp với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn, văn bản của địa phương ban hành phù hợp và thống nhất với văn bản do Trung ương ban hành; đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan.

+ Trên cơ sở các chính sách pháp luật về nuôi trồng thủy sản của Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành các chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản của địa phương: Kế hoạch số 142/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 về thực hiện kế hoạch hành động phát triển ngành tôm Hà Tĩnh đến năm 2025; Nghị quyết 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 03/3/2021 về Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025,...

+ Việc ban hành các chính sách, pháp luật về nuôi trồng thủy sản đã có tác động tích cực, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy tốc độ phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, công nghệ cao, chuyên dịch cơ cấu kinh tế ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng tỷ trọng giá trị nuôi trồng thủy sản.

2. Đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý nuôi trồng, chế biến thủy sản.

2.1. Quy hoạch; đầu tư hạ tầng cho nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản.

- Trong giai đoạn 2010-2020 lĩnh vực thủy sản đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt 04 Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản. Giai đoạn 2018-2020 thực hiện Luật Thủy sản nên không xây dựng hoặc ban hành các quy hoạch hàng hóa riêng mà tiếp tục thực hiện các quy hoạch đã có, chỉ có Quy hoạch nuôi trồng thủy sản trên cát có điều chỉnh, bổ sung (theo văn bản số 7469/UBND-NL ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh). Các quy hoạch đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn sản xuất, cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, đơn vị đã bám sát các quy hoạch để định hướng, phát triển sản xuất; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững góp phần tích cực trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thủy sản.

- Việc đầu tư hạ tầng cho nuôi trồng thủy sản nói chung trên địa bàn tỉnh năm qua được quan tâm, một số vùng nuôi được nâng cấp như vùng nuôi tại xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh,... tuy nhiên nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng trên địa bàn còn rất lớn, nhiều vùng nuôi xuống cấp nghiêm trọng không đáp ứng điều kiện nuôi thâm canh, công nghiệp trong tình hình mới.

2.2. Về điều kiện môi trường đối với cơ sở nuôi trồng, chế biến thủy sản.

- Theo số liệu quan trắc chất lượng môi trường trong các năm từ 2016-2021 thì chất lượng nước mặt tại các hồ đập, sông suối trên địa bàn Hà Tĩnh đều thỏa mãn quy định cho mục đích sử dụng nước nuôi trồng thủy sản, ngoại trừ thông số BOD₅ trong nước tại một số sông vào một số thời điểm có vượt giá trị cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt; chất lượng nước biển ven bờ tỉnh Hà Tĩnh hầu hết các thông số phân tích đều nằm trong giá trị giới hạn tương ứng theo quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT. Tuy nhiên, một số thông số thường xuyên biến động và có các giá trị vượt giới hạn cho phép như florua, TSS, sắt, mangan, coliform (biến động nhận thấy rõ nét nhất tại các điểm quan trắc Cửa sông).

- Điều kiện môi trường trong nuôi trồng thủy sản trong thời gian qua có nhiều diễn biến phức tạp, tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng cao, phát triển của ngành công nghiệp,... vì vậy tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng tăng ảnh hưởng lớn đến hoạt động nuôi trồng thủy sản. Để giảm thiểu những tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường trong thời gian qua, việc quản lý môi trường đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản được xiết chặt, hầu hết các cơ sở nuôi đã chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường.

- Cơ quan chức năng các cấp đã tăng cường công tác quản lý, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo trong công tác quản lý môi trường, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Một số khó khăn trong thực hiện quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng chế biến thủy sản như:

+ Cơ sở hạ tầng xã hội phục vụ riêng cho chế biến thủy sản gần như không có mà chỉ hoạt động dựa vào cơ sở sẵn có của ngành nghề khác như: cảng cá, bến cá, chợ cá,..vốn đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến thủy sản hoàn toàn là của dân.

+ Thiếu quy hoạch các khu chế biến thủy sản tập trung nên không thể giải quyết được bài toán di dời các cơ sở chế biến trong khu dân cư, để đảm bảo môi trường.

+ Các cơ sở chế biến thủy sản phần lớn là quy mô nhỏ, trình độ công nghệ chế biến còn thấp; trong khi đó hầu hết các doanh nghiệp đều thiếu vốn, các nguồn vốn cho vay hiện nay có lãi suất cao nên hiệu quả kinh tế thấp, chưa hấp dẫn các nhà đầu tư.

2.3. Về quy trình nuôi trồng, chế biến thủy sản; quan trắc môi trường đầu vào (đất, nước,...); trang thiết bị kiểm soát môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Các hoạt động quan trắc môi trường tại các vùng nuôi tập trung được ngành chức năng quan tâm triển khai từ năm 2018 đến năm 2021 Tổng cục Thủy sản đã giao cho Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I triển khai Kế hoạch quan trắc, thực hiện việc quan trắc định kỳ nguồn cấp tại một số điểm tại các vùng nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, ngành chức năng tại địa phương cũng thực hiện việc quản trắc cảnh báo môi trường trong NTTS, ngày 03/3/2021 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND về quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn lực tài chính nên tần suất quan trắc, chỉ tiêu quan trắc và trang thiết bị phục vụ quan trắc, kiểm soát môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại địa phương còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn sản xuất.

- Với các cơ sở chế biến việc giám sát quan trắc lấy mẫu môi trường tại các cơ sở không được triển khai theo định kỳ nên công tác theo dõi giám sát diễn biến về môi trường tại các cơ sở không đạt yêu cầu.

2.4. Nghiên cứu ứng dụng khoa học trong quan trắc, cảnh báo xử lý ô nhiễm môi trường nuôi; kiểm soát yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản.

Các nghiên cứu ứng dụng khoa học trong quan trắc, cảnh báo xử lý ô nhiễm môi trường nuôi đã được các Bộ ngành và Viện nghiên cứu triển khai thực hiện. Trong giai đoạn 2018-2021 ngành chức năng địa phương không thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học trong quan trắc, cảnh báo xử lý ô nhiễm môi trường và kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi trồng thủy sản.

2.5. Xử lý chất thải trong nội bộ cơ sở nuôi, chế biến thủy sản (đầu tư cho công tác xử lý, vận hành thiết bị,...); việc tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về xử lý chất thải, nước thải .

- Trong thời gian qua ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc xử lý và kiểm soát chất thải của các cơ sở nuôi trồng thủy sản, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về xử lý chất thải, nước thải trong nuôi trồng thủy sản để người nuôi nắm bắt kịp thời và tuân thủ thực hiện đúng quy định.

- Nhìn chung các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh đã có ý thức chấp hành pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước. Tuy nhiên, việc kiểm soát chất lượng nước thải nuôi trồng thủy sản còn gặp khó khăn do hiện nay chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải nuôi trồng thủy sản (Thời gian qua, Hà Tĩnh đang áp dụng QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp để kiểm soát chất lượng nước thải nuôi trồng thủy sản).

- Đối với các cơ sở chế biến hầu hết đã thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, tuy nhiên do đặc thù của nước thải trong các cơ sở chế biến thủy sản có thành phần gây ô nhiễm cao, phải thực hiện xử lý triệt để trước khi thải ra môi trường. Nhưng phần lớn các cơ sở do điều kiện tài chính hạn hẹp, công nghệ và thiết bị xử lý đất liền, mặt khác do công tác tư vấn, quản lý môi trường làm chưa tốt, chưa nghiêm...nên hiện tại mới chỉ có 1 số cơ sở lớn có hệ thống xử lý nước thải.

- Các cơ sở chế biến truyền thống như nước mắm, mắm các loại, hải sản khô, cá nướng, chả cá...đang được sản xuất phổ biến ở quy mô nhỏ hộ gia đình, trong các làng nghề chế biến hải sản với điều kiện sản xuất thiếu vệ sinh an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề nóng hiện nay.

2.6. Hệ thống tổ chức quản lý; phân công thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý nuôi; kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

-Hệ thống tổ chức quản lý, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về nuôi được phân cấp, phân quyền và phối hợp đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

- Từ năm 2018 -2021, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại 12 cơ sở nuôi trồng thủy sản và đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở với số tiền 515 triệu đồng.

2.7. Chính sách về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nuôi và chế biến thủy sản; quản lý nuôi và khai thác.

- Hàng năm ngành Nông nghiệp đã thực hiện chính sách của tỉnh về đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá cho ngư dân, kết quả đến nay đã có trên 3.000 ngư dân đã được cấp chứng chỉ; hiện tại đang tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên cho các ngư dân có nhu cầu.

- Đối với nuôi trồng thủy sản đã và đang thực hiện tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn nuôi an toàn, thích ứng môi trường cho người dân.

II. Việc thực hiện chính sách pháp luật về kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định

1. *Đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.*

1.1 Các quy định của EC về kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

Ngày 23/10/2017, Ủy ban Châu Âu (EC) cảnh báo “Thẻ vàng” đối với hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của

Việt Nam (khai thác IUU) và đưa ra 09 khuyến nghị yêu cầu Việt Nam cần phải thực hiện để chống khai thác IUU.

Nội dung 09 khuyến nghị

- Sửa đổi khung pháp lý để đảm bảo tuân thủ các quy tắc quốc tế và khu vực áp dụng cho việc bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản.
- Đảm bảo thực hiện và thực thi có hiệu quả pháp luật quốc gia.
- Tăng cường việc thực hiện có hiệu quả các quy tắc quốc tế và các biện pháp quản lý thông qua một chế độ xử phạt đầy đủ được thực thi và theo dõi.
- Khắc phục những thiếu sót đã được xác định trong thanh tra, kiểm soát và giám sát tàu cá đáp ứng được các quy định quốc tế và khu vực và yêu cầu của EC về chứng nhận khai thác.
- Tăng cường quản lý và cải tiến hệ thống đăng ký và cấp phép khai thác.
- Cân bằng năng lực khai thác và chính sách phát triển tàu cá.
- Tăng cường truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản và thực hiện tất cả các bước cần thiết, phù hợp với luật pháp quốc tế; để ngăn chặn các sản phẩm thủy sản đánh bắt bất hợp pháp được buôn bán và nhập khẩu vào Việt Nam.
- Tăng hợp tác với các quốc gia khác phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế.
- Đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ thu thập và báo cáo số liệu cho các tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

1.2. Các quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

- Thường trực Ban Bí thư đã ban hành Văn bản số 81-CV/TW ngày 20/3/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác IUU; trong đó yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đề cao trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống khai thác IUU; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo quốc gia về IUU; coi đây là nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách tại địa phương.

- Thủ tướng Chính phủ đã Ban hành: 03 Chỉ thị, 03 Công điện, 02 Quyết định, trong đó giao trách nhiệm chống khai thác IUU cụ thể cho các Bộ, Ban, Ngành và Ủy Ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

- Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành Văn bản số 2145-CV/TU ngày 28/3/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản trái quy định; Ban Tuyên giáo tỉnh ủy ban hành Văn bản số 1901-BS/BTGTU ngày 18/5/2020 về việc gửi tài liệu tuyên truyền hoạt động phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; ngày 06/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục triệt để các cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định, 07 Kế hoạch, 01 chỉ thị, và nhiều văn bản¹ chỉ đạo, quán triệt các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, triển khai các giải pháp trọng tâm, cấp bách chống khai thác IUU, coi đây là cơ hội để tái cơ cấu ngành thủy sản, chấn chỉnh lại hoạt động khai thác thủy sản cũng như công tác quản lý nhà nước ngành thủy sản của tỉnh phù hợp với tình hình công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chống khai thác IUU của tỉnh. Ngoài ra thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp trực tuyến về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (Chống khai thác IUU), gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu tại Thông báo số 245/TB-VPCP ngày 14/9/2021 của Văn phòng Chính phủ, ngày 15/9/2021 BCĐ IUU tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 189/KH-BCĐ về khắc phục triệt để các hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm trong công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 02 Quyết định, 02 Kế hoạch và nhiều văn bản² hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các quy định chống khai thác IUU. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã ký kết, tổ chức thực hiện Quy chế, kế hoạch phối hợp chống khai thác IUU.

- Theo nhiệm vụ được giao, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các văn bản chỉ đạo đã phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành và địa phương trong việc thực hiện các giải pháp để khắc phục các khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU.

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định, tập trung vào các nội dung sau:

2.1 Các cảnh báo, yêu cầu của EC về kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

(1) *Thành lập Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU:* BCĐ quốc gia về chống khai thác IUU phải đủ mạnh và thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả từ Trung ương đến địa phương; cần phải thực sự nghiêm túc trong việc chống khai thác IUU, thường xuyên kiểm tra, tăng cường kết nối để địa phương thực thi nghiêm túc và thực chất. Các quy trình xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài cần phải được xem xét lại để có biện pháp ngăn chặn tức thời, hiệu quả.

¹ Các Quyết định: số 2252/QĐ-UBND ngày 26/7/2018, số 2980/QĐ-UBND ngày 09/9/2019, số 3005/QĐ-UBND ngày 11/9/2019; số 729/QĐ-UBND ngày 03/3/2020; Các Kế hoạch: số 34/KH-UBND ngày 01/02/2018, số 40/KH-UBND ngày 06/02/2018, số 328/KH-UBND ngày 11/10/2018, số 274/KH-UBND ngày 26/8/2019. số 376/KH-UBND ngày 05/11/2019, số 34/KH-BCĐIUU ngày 06/3/2020; số 40/KH-UBND ngày 05/4/2021; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 06/7/2018...

² Các Quyết định: số 2252/QĐ-UBND ngày 26/7/2018, số 2980/QĐ-UBND ngày 09/9/2019, số 3005/QĐ-UBND ngày 11/9/2019; số 729/QĐ-UBND ngày 03/3/2020; Các Kế hoạch: số 34/KH-UBND ngày 01/02/2018, số 40/KH-UBND ngày 06/02/2018, số 328/KH-UBND ngày 11/10/2018, số 274/KH-UBND ngày 26/8/2019. số 376/KH-UBND ngày 05/11/2019, số 34/KH-BCĐIUU ngày 06/3/2020; số 40/KH-UBND ngày 05/4/2021; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 06/7/2018...

(2) Về khung pháp lý:

- Đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn thực thi Luật: Đoàn Thanh tra nhận thấy văn bản hướng dẫn chưa toàn diện, chưa bao quát hết một số quy định về chống khai thác IUU, nên Việt Nam và EC cần phải hợp tác về mặt kỹ thuật để hoàn thiện dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo tính thực thi hiệu quả nhất.

- Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính: cần đảm bảo chế tài xử phạt phải phù hợp với quy định của quốc tế, làm sao để chế tài xử phạt đủ tính răn đe; cần bổ sung vào định nghĩa về mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm để đưa ra mức phạt tương ứng; trong dự thảo Nghị định cần bổ sung một số điều liên quan đến chế tài xử phạt như: tịch thu sản phẩm, ngư cụ, giấy phép.

- Đoàn đề nghị Việt Nam nhanh chóng phê duyệt gia nhập Hiệp định đàn cá di cư của Liên hợp quốc và Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng của FAO, để kịp thời gian lồng ghép các điều khoản của các Hiệp định này trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản, đặc biệt là các Điều khoản của Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng.

(3) Về hệ thống kiểm tra, kiểm soát và giám sát tàu cá:

- Việt Nam chưa thể hiện được trách nhiệm đầy đủ của quốc gia treo cờ (quản lý tàu cá), và trách nhiệm của quốc gia ven biển (bảo vệ nguồn lợi thủy sản), cụ thể: chưa kiểm soát chặt chẽ được tàu thuyền ra vào cảng, hoạt động của tàu thuyền trên biển và công tác xác nhận loài, sản lượng cập bến.

- Cần có kế hoạch và lộ trình cụ thể về lắp thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá từ 15m trở lên đảm bảo việc thực thi các qui định về lắp đặt, bật thiết bị giám sát hành trình, ngay khi Luật Thủy sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

Đoàn đề nghị đến tháng 01/2019 toàn bộ tàu cá từ 24m trở lên và phần lớn tàu cá từ 15m-24m phải được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình gắn với vệ tinh; đảm bảo thực thi đầy đủ các qui định về lắp đặt, bật thiết bị giám sát hành trình đối với đội tàu từ 24m trở lên và đội tàu từ 15m trở lên hiện nay đang sử dụng thiết bị giám sát hành trình của hệ thống trạm bờ VX-1700.

(4) Cần phải quản lý chặt chẽ hoạt động của tàu cá và xử lý nghiêm tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài: Việt Nam chưa quản lý hiệu quả tàu khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài, chưa có được biện pháp kịp thời, hiệu quả khi phát hiện tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài; công tác thực thi pháp luật, đảm bảo việc kiểm soát tàu cá Việt Nam không vi phạm khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài chưa hiệu quả.

(5) Công tác chứng nhận, xác nhận sản phẩm thủy sản:

Công tác xác nhận, chứng nhận sản phẩm có nguồn gốc từ khai thác chưa đáp ứng được yêu cầu cũng như quy định Châu Âu về kiểm soát truy xuất nguồn gốc sản phẩm về khai thác bất hợp pháp xuất khẩu sang thị trường Châu Âu.

Hiện tại, Việt Nam chưa kiểm soát được sản phẩm khai báo trên giấy tờ so với thực tế, do vậy cần tăng cường công tác kiểm soát tàu cá tại cảng, trên biển và sử dụng dữ liệu giám sát hành trình của tàu cá một cách hệ thống, chính xác để

đảm bảo sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Châu Âu phải được truy xuất nguồn gốc, đảm bảo tính hợp pháp của các sản phẩm được xác nhận, chứng nhận.

(6) *Về quản lý năng lực khai thác:* Đoàn đề nghị ngừng đóng mới tàu cá, do số lượng tàu cá hiện nay đã vượt quá so với quy hoạch.

(7) *Về kiểm soát nguyên liệu nhập khẩu:*

Đoàn cho rằng hệ thống kiểm soát nguyên liệu tại doanh nghiệp của cơ quan thẩm quyền không đảm bảo sự tin cậy vì vậy cần có điều chỉnh phù hợp.

(8) *Nguồn lực và vật lực,* cũng như cơ cấu tổ chức quản lý của Việt Nam chưa đảm bảo cho việc thực thi các qui định quốc tế về chống khai thác IUU.

2.2. Thực trạng công tác quản lý khai thác thủy sản

- Về quản lý đội tàu, năng lực khai thác thủy sản hiện nay:

+ Tổng số tàu khai thác vùng khơi: Tính đến ngày 28/02/2022 Hà Tĩnh có 115 tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên khai thác hải sản vùng khơi. Trong đó có 105/115 tàu đã lắp thiết bị giám sát hành trình VMS (còn 10 tàu cá không đi sản xuất và đã có cam kết của chủ tàu không đưa tàu đi sản xuất cho đến khi lắp đặt trang thiết bị VMS theo quy định); Có 91/105 tàu cá có Giấy phép khai thác thủy sản còn hạn sử dụng.

+ Tổng số tàu khai thác vùng lộng: Tính đến ngày 28/02/2022 Hà Tĩnh có 637 tàu cá có chiều dài từ 12m đến dưới 15m khai thác hải sản tại vùng lộng. Trong đó có 285/637 tàu cá có Giấy phép khai thác thủy sản còn hạn sử dụng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

+ Ghi và nộp nhật ký khai thác tại 02 cảng cá Xuân Hội và Cửa Sốt: Trong năm 2021 đã thu được 2.484 nhật ký khai thác thủy sản vào cập cảng bốc dỡ hàng hóa, tháng 01/2022, thu được 351 nhật ký khai thác thủy sản.

+ Phân định ranh giới trên biển: Đến nay, Hà Tĩnh đã ký kết được 02 Bản thỏa thuận ranh giới, vùng khai thác thủy sản chung ven bờ với hai tỉnh có vùng biển liền kề: Bản thỏa thuận số 476/BTT-UBND ngày 15/12/2011 giữa 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh và Bản thỏa thuận số 443/BTT-UBND-QB-HT ngày 29/12/2011 giữa 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.

+ Phân định vùng khai thác: Đến nay, Hà Tĩnh đã phân định được 15 vùng biển xác định cho 15 tổ Đồng quản lý nghề cá ven bờ. Trong đó có 06 Tổ đã được giao quyền tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Luật Thủy sản (Điều 10) và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

- Về quản lý nguồn gốc thủy sản khai thác: Để có căn cứ thực hiện việc truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác, Hà Tĩnh đã công bố 02 cảng cá chỉ định, bao gồm cảng cá Xuân Hội và cảng cá Cửa Sốt. Từ khi đăng ký là cảng cá chỉ định đến nay, Ban Quản lý các cảng cá Hà Tĩnh chưa nhận được hồ sơ của các tổ chức, cá nhân về yêu cầu cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

- Công tác dự báo, thông tin dự báo về ngư trường, sản lượng, loại hải sản có khả năng khai thác: Ngành Thủy sản tỉnh tuyên truyền và hướng dẫn ngư dân

nghiên cứu Bản tin dự báo ngư trường khai thác thủy sản của Tổng cục Thủy sản trên các kênh thông tin như: Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thủy sản, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 28 tỉnh thành phố ven biển, Đài thông tin Duyên Hải... để xây dựng kế hoạch khai thác thủy sản trên biển một cách hợp lý, hiệu quả.

- Bảo tồn nguồn lợi thủy sản (thực hiện quy định về mùa vụ, loài thủy sản được phép khai thác, ngư cụ khai thác; khu bảo tồn biển).

+ Đến nay tỉnh Hà Tĩnh đã có 01 Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn tại vùng ven biển huyện Nghi Xuân theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018.

+ Loài thủy sản và ngư cụ được phép khai thác: Hầu hết ngư dân trên địa bàn Hà Tĩnh đã chấp hành tốt các quy định về khai thác thủy sản.

+ Khu bảo tồn biển: Đến nay tỉnh Hà Tĩnh chưa có khu bảo tồn biển được thành lập.

- Đầu tư hạ tầng nghề cá: Đầu tư hạ tầng nghề cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, hạ tầng quản lý cảng cá: Đến nay tỉnh Hà Tĩnh có 02 cảng cá đạt chuẩn cảng cá loại II theo quy định của Luật Thủy sản và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đó là cảng cá Cửa Sốt được công bố theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và cảng cá Xuân Hội được công bố theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; 02 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã đi vào hoạt động đó là khu neo đậu tránh trú bão Cửa Nhượng huyện Cẩm Xuyên và khu neo đậu tránh trú bão Cửa Sốt huyện Lộc Hà; 02 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã đầu tư xây dựng xong giai đoạn I đó là khu neo đậu tránh trú bão Cửa Hội huyện Nghi Xuân và khu neo đậu tránh trú bão Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thủy sản, kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định; kinh phí, nguồn lực tổ chức thực hiện.

+ Để triển khai các giải pháp kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định, Hà Tĩnh đã thành lập Văn phòng Đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá Hà Tĩnh theo Quyết định số 260/QĐ-SNN ngày 24/4/2018; Quyết định số 876/QĐ-SNN ngày 19/12/2018; Quyết định số 578/QĐ-SNN ngày 11/10/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng dẫn tại Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá; Văn phòng Đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá giao Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá làm Trưởng Văn phòng, hiện có 15 thành viên (gồm các lực lượng Chi cục Thủy sản (05 người), Ban Quản lý các cảng cá (08 người), Bộ đội Biên phòng (02 người); tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại 02 cảng cá Thạch Kim và Xuân Hội; Văn phòng Đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá hoạt động theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh về kế hoạch tra, kiểm tra, kiểm soát tổng thể nghề cá và tuyên truyền về pháp luật thủy sản năm 2017. Trong thời

gian qua, hoạt động của Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực trong triển khai chống khai thác IUU như: Công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng được đảm bảo và duy trì thường xuyên; quy định về thông báo tàu cá ra vào cảng đã được thuyền trưởng tàu cá chấp hành tốt; Việc ghi chép, thu, nộp Nhật ký khai thác, Báo cáo khai thác, công tác truy xuất, xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản được thực hiện theo đúng quy định.

+ Thực hiện ý kiến kết luận của Đoàn Kiểm tra IUU Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 5648/BNN-TCTS ngày 19/8/2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Văn bản số 5892/UBND-NL ngày 03/9/2020 về việc tập trung thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU và triển khai Quyết định số 476/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay đã hoàn thành việc lập Dự án khả thi nâng cấp cảng cá Thạch Kim và xây dựng cảng cá Cửa Nhượng trình các cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt để tiến hành đầu tư xây dựng theo lộ trình

+ Về kinh phí thực hiện: Năm 2020, UBND tỉnh đã trích 2.258.000.000 đồng từ nguồn kinh phí đột xuất cho các sở, ngành phục vụ công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp (Chi cục Thủy sản: 403.000.000 đồng; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh: 450.000.000 đồng; Sở Thông tin và Truyền thông: 275.000.000 đồng; Công an tỉnh: 280.000.000 đồng; Ban QL các các cảng cá: 850.000.000 đồng, trong đó 500.000.000 để sửa chữa nâng cấp cảng cá); Năm 2021, UBND tỉnh đã trích 900.000.000 đồng từ nguồn kinh phí đột xuất cho các sở, ngành phục vụ công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp (Chi cục Thủy sản: 250.000.000 đồng; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh: 300.000.000 đồng; Sở Thông tin và Truyền thông: 60.000.000 đồng; Công an tỉnh: 200.000.000 đồng; Ban QL các các cảng cá: 90.000.000 đồng.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với lực lượng Biên phòng, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên biển. Trên cơ sở thông tin đường dây nóng, trong thời gian qua công tác tuần tra, kiểm soát trên biển đã thu nhiều kết quả nhất định, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trong đó tập trung các hành vi về khai thác IUU.

+ Hàng năm lực lượng Kiểm ngư, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, chính quyền địa phương các cấp, đã tổ chức trên 20 cuộc thanh tra, tuần tra, kiểm soát các phương tiện hoạt động khai thác thủy sản trên biển; trực tiếp kiểm tra, kiểm soát hàng trăm lượt tàu cá; phát hiện và xử lý hàng chục trường hợp vi phạm, phạt tiền trên 600.000.000 đồng, tịch thu các ngư cụ và tang vật vi phạm.

- Đánh giá mặt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân của tồn tại hạn chế:

+ Kết quả đạt được

Công tác triển khai các giải pháp phòng, chống khai thác IUU trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả tích cực, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tích cực vào cuộc triển khai thực hiện Luật Thủy sản 2017, các giải pháp trọng tâm, cấp bách chống khai thác IUU từ chỉ đạo đến tổ chức thực hiện. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được chú trọng thực hiện với nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền nên nhận thức của cán bộ quản lý, người dân, các chủ tàu cá. Việc phối hợp, thực hiện thanh tra, xử lý vi phạm đã được các cấp, các ngành phối hợp tổ chức thực hiện quyết liệt. Do vậy, các vi phạm về khai thác IUU trên địa bàn đã giảm đáng kể so với các năm trước đây.

+ Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

(1) Tình trạng tàu cá lắp đặt thiết bị VMS nhưng ngắt kết nối tiếp tục xảy ra.

(2) Thực hiện quy định về cấp Giấy phép khai thác thủy sản còn chưa đạt yêu cầu đề ra, đặc biệt với khối tàu nhỏ khai thác hải sản vùng ven bờ.

(3) Tại cảng cá kiểm tra: Chất lượng Nhật ký khai thác thủy sản chưa bảo đảm yêu cầu; Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu kiểm soát nghề cá tại cảng cá trên phần mềm điện tử còn hạn chế, hiện cơ sở dữ liệu chủ yếu được thực hiện thủ công, ghi, chép, lưu trữ trên giấy, đường truyền internet chậm, không ổn định, máy tính thiếu.

(4) Đối với Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm soát nghề cá: Còn bộc lộ hạn chế trong công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm về khai thác thủy sản bất hợp pháp IUU.

3. Việc khắc phục các vi phạm, gỡ thẻ vàng của EC

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, có kết quả các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của: Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU và các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC; tập trung triển khai Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Chi cục Thủy sản trực tiếp xuống các địa phương phối hợp, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện đánh dấu tàu cá, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá; thường xuyên rà soát, cập nhật số lượng tàu cá địa phương vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase). Khai thác, vận hành, sử dụng có hiệu quả Hệ thống giám sát tàu cá để theo dõi, kiểm soát hoạt động của tàu cá trên biển, kịp thời xử lý các hành vi khai thác IUU, phân đấu từ nay đến 30/6/2022 cấp Giấy phép khai thác cho trên 1.200 tàu cá đạt 100% kế hoạch.

- Quản lý chặt chẽ tàu cá không có Giấy phép khai thác thủy sản, không lắp đặt hoặc có thiết bị VMS nhưng không kích hoạt, vận hành, mất kết nối, lập danh sách theo dõi gửi các địa phương, Đoàn Biên phòng để phối hợp xử lý.

- Phối hợp với Sở Truyền thông Thông tin, các địa phương đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan về chống khai thác IUU.

- Cử cán bộ có chuyên môn xuống cảng cá để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ tại cảng cá, Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu trên phần mềm điện tử để dễ dàng lưu trữ, theo dõi, truy xuất, quản lý.

- Ưu tiên bố trí nhân lực, kinh phí, trang thiết bị bảo đảm kiểm soát tàu cá ra vào cảng, kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chống khai thác IUU.

- Kiên quyết xử phạt các hành vi khai thác IUU theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ; đặc biệt không để tàu cá địa phương vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tàu cá cập cảng, rời cảng. Trường hợp phát hiện vi phạm lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền hoặc bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

- Thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực chống khai thác IUU tại các địa phương; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở (xã/phường/thị trấn), kiểm điểm, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm trong công tác chống khai thác IUU.


- Xây dựng phương án tổ chức củng cố kiện toàn Văn phòng đại diện Thanh tra kiểm soát nghề cá đảm bảo nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu. Trước mắt duy trì tổ chức bộ máy, rà soát, phân công, phân nhiệm cụ thể cho các lực lượng liên quan, các thành viên Chi cục Thủy sản trong việc xử phạt vi phạm hành chính.

III. Đề xuất giải pháp, kiến nghị

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm nghiên cứu ban hành quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải trong hoạt động nuôi trồng thủy sản đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và thực trạng từng địa phương, từng vùng.

- Kính đề nghị Chính phủ hỗ trợ địa phương đóng mới 01 tàu Kiểm ngư có công suất 1.000CV để tăng cường năng lực tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ LẮP ĐẶT VMS TẠI ĐỊA PHƯƠNG CÓ DỮ LIỆU VỀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT TRÌNH TÀU CÁ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tỉnh	Tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên		Tàu cá có chiều dài từ 15m - 24m		Tàu cá có chiều dài từ 12m đến dưới 15m		Tỷ lệ %
		VMS đã lắp	Tàu cá của tỉnh	VMS đã lắp	Tàu cá của tỉnh	VMS đã lắp	Tàu cá của tỉnh	
01	Hà Tĩnh	13	14	91	92	0	637	

UBND TỈNH HÀ TĨNH 